

Bản án số: 98/2019/HS-ST

Ngày: 29-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tuấn.

Bà Đỗ Thị A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Đoàn Duy L; sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường T, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: /(không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Vinh S và bà: Đoàn Ngọc H; tiền án: 01 (ngày 20/4/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 03 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 50/2015/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/9/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt giữ ngày: 01/7/2019.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1/Ông Lương Phước H – Sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường L, Quận M, TP.HCM.

2/Ông Trần Văn C – Sinh năm: 1988(vắng mặt).

Địa chỉ: đường L, Phường H, quận G, TP.HCM.

3/Ông Lê Đoàn Minh N– Sinh năm: 1995(vắng mặt).

Địa chỉ: đường D, Phường I, Quận T, TP.HCM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông Nguyễn Thành T – Sinh năm: 1991(vắng mặt).

Địa chỉ: đường S, phường T, Quận V, TP.HCM.

2/Ông Huỳnh Phạm Hoàng K (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3/Bà Huỳnh Phạm Minh K – Sinh năm: 1997(vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường B, quận P, TP.HCM.

4/Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T (có mặt).

Địa chỉ: đường V, Phường B, Quận B, TP.HCM.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Ngụy Tiến T – Sinh năm: 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: đường V, Phường B, Quận B, TP.HCM.

(Chức vụ: Giám đốc)

5/Công ty TNHH P (có mặt).

Địa chỉ: đường P, Phường M, quận G, TP.HCM.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Phạm Đức H – Sinh năm: 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: đường T, phường H, quận T, TP.HCM.

(Chức vụ: Giám đốc)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Phạm Đoàn Duy L và Nguyễn Hoàng Đ rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ 00 ngày 17/6/2019, Đ điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) chở L đi qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản. Khi đi ngang

quán cà phê Highlands (thuộc hệ thống của Công ty cổ phần dịch vụ cà phê C) – địa chỉ: 601A đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì L nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ - đen, biển số 72F1-280.16 dựng trước quán, sát vỉa hè do ông Trần Văn C [bảo vệ Công ty TNHH P (là đơn vị cung ứng dịch vụ bảo vệ theo Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 005/HC-HDBV ngày 28/8/2018 giữa Công ty TNHH P và Công ty cổ phần dịch vụ cà phê C) được phân công bảo vệ mục tiêu tại quán] quản lý nên chỉ cho Đ thấy; Đ liền chạy vào trong hẻm bên hông quán cà phê đứng cảnh giới, L đi bộ đến gần và lén lút dùng đoạn mở khóa điện rồi đẩy xe xuống đường, nổ máy cùng Đ chạy thoát. Sau đó, cả hai mang chiếc xe trên bán cho người đàn ông tên “Bố” (không rõ lai lịch) ở khu vực chung cư đường Khuông Việt, quận Tân Phú được 7.000.000 đồng, rồi cùng nhau tiêu xài hết. Sau khi bị mất xe, chị Huỳnh Phạm Minh K (phía chủ sở hữu xe) đến Công an Phường 15, Quận 10 trình báo. Vụ việc được Công an Phường 15, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ - đen, biển số 72F1-280.16. Tại Kết luận định giá tài sản số 581/KL-ĐGTS ngày 18/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận, chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 72F1-280.16 có trị giá 24.000.000 đồng. Qua xác minh, chiếc xe mô tô trên do ông Huỳnh Phạm Hoàng K đứng tên sở hữu nhưng cho em gái là chị Huỳnh Phạm Minh K sử dụng; ngày 17/6/2019, chị Khuê giao cho bảo vệ quán là ông Trần Văn C giữ thì bị mất; Công ty TNHH P đã bồi thường cho chị K 16.000.000 đồng (theo điều khoản về bồi thường thiệt hại trong Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 005/HC-HDBV ngày 28/8/2018 giữa Công ty TNHH P và Công ty cổ phần dịch vụ cà phê Cao Nguyên); nay phía Công ty TNHH P và nhân viên bảo vệ yêu cầu L bồi thường lại số tiền 16.000.000 đồng cho Công ty TNHH P.

Qua truy xét, ngày 01/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 quyết định bắt tạm giam Phạm Đoàn Duy L, khởi tố và điều tra về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra, Phạm Đoàn Duy L đã khai nhận hành vi như đã nêu trên; ngoài ra, L còn khai nhận cùng Nguyễn Hoàng Đ thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/6/2019, Đ chở L đi ngang qua siêu thị Family Mart – địa chỉ: BB18 đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy xe mô tô hiệu Future FI biển số 59U1- 997.48

của ông Lương Phước H dựng trước cửa, không người trông coi (do ngoài giờ bảo vệ trực tại Siêu thị); Đ chỉ cho L thấy, đồng thời dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới để L đi bộ đến gần, dùng đoạn bẻ khóa xe, nổ máy cùng Đ chạy thoát; sau đó, cả hai đem chiếc xe trên bán cho đối tượng “Bố” được 4.000.000 đồng và tiêu xài hết. Sau khi bị mất xe, ông Lương Phước H đến Công an Phường 15, Quận 10 trình báo. Vụ việc được Công an Phường 15, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô hiệu Future FI biển số 59U1-997.48. Tại Kết luận định giá tài sản số 544/KL-ĐGTS ngày 05/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận chiếc xe mô tô Future FI, biển số 59U1- 997.48 có trị giá 26.000.000 đồng. Ông Lương Phước H yêu cầu L bồi thường trị giá chiếc xe là 26.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 27/6/2019, Đức chở L đi ngang qua quán cà phê Libb House (cơ sở sản xuất bánh Minh Hảo _ Libibi) – địa chỉ: 198B đường Nguyễn Kim, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì L nhìn thấy xe mô tô hiệu Airblade biển số 66M1-164.99 dựng trước quán, sát vỉa hè do ông Lê Đoàn Minh N [bảo vệ Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T (là đơn vị cung ứng dịch vụ bảo vệ theo Hợp đồng dịch vụ giữ xe số 15/2018/HĐ-TT ngày 01/8/2018 giữa Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T và cơ sở sản xuất bánh Minh Hảo _ Libibi) được phân công bảo vệ mục tiêu tại quán] quản lý nên chỉ cho Đ thấy; Đ dừng xe dưới lòng đường đứng cảnh giới còn L đi bộ đến gần, dùng đoạn mang theo mở khóa điện rồi đẩy xe xuống đường, nổ máy cùng Đức chạy thoát; sau đó, cả hai đem xe bán cho đối tượng “Bố” được 6.000.000 đồng; rồi tiêu xài hết. Sau khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Thông Tòng (chủ sở hữu xe) đến Công an Phường 6, Quận 10 trình báo. Vụ việc được Công an Phường 6, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 66M1-164.99. Tại Kết luận định giá tài sản số 5650/KL-ĐGTS ngày 13/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 66M1-164.99 có trị giá 25.000.000 đồng. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông Nguyễn Thanh T đứng tên sở hữu; ngày 27/6/2019, ông T đến uống cà phê, gửi xe cho bảo vệ quán là ông Lê Đoàn Minh N giữ thì bị mất; ông T yêu cầu Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (theo điều khoản bồi thường thiệt hại trong Hợp đồng dịch vụ giữ xe số 15/2018/HĐ-TT ngày 01/8/2018 giữa Công ty TNHH

TMDV Bảo vệ T và cơ sở sản xuất bánh M). Phía Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T đồng ý bồi thường cho ông T, nhưng xin giảm số tiền bồi thường, ông T không đồng ý; đồng thời Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T, bảo vệ yêu cầu L bồi thường trị giá chiếc xe là 25.000.000 đồng cho Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 quần Jeans ngắn màu xôm, 01 đôi giày hiệu Adidas màu xám đế trắng có 03 sọc màu đen; 01 quần Jeans dài màu đen.

Riêng 01 USB lưu giữ hình ảnh L thực hiện 03 vụ trộm cắp nêu trên (đã được lưu vào hồ sơ vụ án).

Đối với Nguyễn Hoàng Đ, qua xác minh đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, nên chưa liên hệ làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét làm rõ để xử lý sau.

Riêng đối tượng “Bố” (không rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét làm rõ để xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSQ.10 ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố Phạm Đoàn Duy L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vẫn giữ nguyên lời khai trình và ý kiến của mình như trong quá trình điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm, phạm tội nhiều lần), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2, 5 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo:

Phạm Đoàn Duy L: từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì trình luận.

- Ý kiến của Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T: Đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh Tòng, nhưng xin giảm số tiền bồi thường; đồng thời vẫn giữ nguyên yêu cầu đối với bị cáo L về bồi thường số tiền 25.000.000 đồng.

- Ý kiến của Công ty TNHH P: vẫn giữ nguyên yêu cầu đối với bị cáo L về bồi thường số tiền 16.000.000 đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trình tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, vật chứng, nội dung ghi hình camera, các bản kết luận định giá tài sản, biên bản thực nghiệm điều tra, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Đoàn Duy L thực hiện nhiều hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có giá trị là: 24.000.000 đồng + 26.000.000 đồng + 25.000.000 đồng = 75.000.000 đồng; nên bị cáo

Phạm Đoàn Duy L bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra bị cáo còn có đặc điểm nhân thân: Ngày 22/9/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích). Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; đồng thời căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung tương ứng đối với bị cáo một khoản tiền, nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 20/4/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 03 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp thực hiện nhiều hành vi tội phạm nghiêm trọng do cố ý, nên các lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời bị cáo thực hiện hành vi tội phạm từ 02 lần trở lên (03 lần, mỗi lần trên 2.000.000 đồng); do vậy bị cáo bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy căn cứ vào chứng cứ hiện tại, có cơ sở xác định tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của phía Công ty TNHH P đang quản lý [tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 24.000.000 đồng, Công ty TNHH P đã bồi thường cho chị K (phía chủ xe) 16.000.000 đồng (theo điều khoản về bồi thường thiệt hại trong Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 005/HC-HDBV ngày 28/8/2018 giữa Công ty TNHH P và Công ty cổ phần dịch vụ cà phê C)]; nay phía Công ty TNHH P và nhân viên

bảo vệ yêu cầu L bồi thường lại số tiền 16.000.000 đồng cho Công ty TNHH P], ông Lương Phước H là chủ xe, đang quản lý (tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 26.000.000 đồng, nay ông H yêu cầu L bồi thường số tiền 26.000.000 đồng); phía Công ty TNHH TMDV Bảo vệ đang quản lý [tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 25.000.000 đồng, ông T yêu cầu Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (theo điều khoản bồi thường thiệt hại trong Hợp đồng dịch vụ giữ xe số 15/2018/HĐ-TT ngày 01/8/2018 giữa Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T và cơ sở sản xuất bánh M). Phía Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T đồng ý bồi thường cho ông T, nhưng xin giảm số tiền bồi thường, ông T không đồng ý; đồng thời Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T, yêu cầu L bồi thường trị giá chiếc xe là 25.000.000 đồng cho Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T]; xét thấy yêu cầu của phía Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T, Công ty TNHH P, ông Lương Phước H, ông Nguyễn Thanh T là hợp pháp và tự nguyện; vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589, Điều 513, Điều 517 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc: Bị cáo Phạm Đoàn Duy L bồi thường Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T, Công ty TNHH P và ông Lương Phước H các khoản tiền lần lượt là 25.000.000 đồng, 16.000.000 đồng và 26.000.000 đồng; buộc Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T bồi thường cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 25.000.000 đồng.

Về vật chứng:

Đối với 01 quần Jeans ngắn màu xanh, 01 đôi giày hiệu Adidas màu xám đế trắng có 03 cục sọc màu đen, 01 quần Jeans dài màu đen; là quần áo mà L mặc khi thực hiện tội phạm và không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật; Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Đoàn Duy L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2, 5 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Đoàn Duy L;

Xử phạt bị cáo Phạm Đoàn Duy L: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2019.

Phạt bổ sung bị cáo L 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 513, Điều 517, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc:

Bị cáo Phạm Đoàn Duy L bồi thường cho các bị hại các khoản tiền tương ứng, cụ thể như sau:

+ Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

+ Công ty TNHH P: 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng.

+ Ông Lương Phước H: 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng.

Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T bồi thường cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 quần Jeans ngắn màu xanh, 01 đôi giày hiệu Adidas màu xám đế trắng có 03 cục sọc màu đen, 01 quần Jeans dài màu đen.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc:

- Bị cáo L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 3.350.000 (ba triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Công ty TNHH TMDV Bảo vệ T án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền

yêu cầu thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (9)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật